

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày 31-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Quang;

Ông Kim Niệm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Thành Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Đình Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2021/TLST-HS, ngày 24 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Hoàng T, sinh năm 1989 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Khu phố N, phường B, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ T và bà Nguyễn Thị H. Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/10/2008, Tòa án nhân dân huyện Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (đã xóa án tích). Ngày 06/5/2015, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (đã xóa án tích). Bị cáo Vũ Hoàng T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Vũ T, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Tổ 1, khu phố 8, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có mặt

- Người làm chứng:

Bà Phan Sơn Thanh N. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Hoàng T nghiện ma túy, do muốn có ma túy để sử dụng nên khoảng 08 giờ, ngày 10/11/2020 T điều khiển xe mô tô biển số 61D1-088.49 đi đến khu vực ngã tư Đồng Xoài, Bình Phước để tìm mua ma túy. Tại đây T gặp và thỏa thuận mua ma túy đá của một người đàn ông chạy xe ôm khoảng 35 tuổi (không rõ nhân thân lai lịch) với số tiền 1.000.000 đồng thì người đàn ông trên đồng ý và nói T đứng đợi bên đường.

Khoảng 15 phút sau, người đàn ông trên quay lại bán cho T 01 bọc nylon miệng kéo dính bên trong có chứa ma túy đá với giá 1.000.000 đồng. T bỏ bọc ma túy vừa mua vào túi quần đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đến nhà bạn gái tên Phan Sơn Thanh N, sinh năm 1987, HKTT: Phường T, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước rủ N xuống xã Tam Lập, huyện Phú Giáo (nơi T làm thuê) chơi, N đồng ý đi chơi cùng T nhưng không biết T có cất giấu ma túy trong người. Khi T điều khiển xe mô tô chở N đi trên đường ĐH 501 thuộc ấp T, xã T, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ: 01 bọc nylon miệng kéo dính bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy đá); 01 xe mô tô biển số 61D1-088.49; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu bạc; 01 nỏ thủy tinh.

Kết luận giám định số: 712/MT-PC09 ngày 17/11/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,6748 gam, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 14/CT-VKSPG ngày 22/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Vũ Hoàng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Hoàng T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, đồng thời đề nghị xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật ma túy sau giám định có khối lượng 1,3463 gam, được niêm phong trong bì thư có dấu mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; 01 nỏ thủy tinh.

- Đề nghị trả lại cho bị cáo Vũ Hoàng T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu bạc vì đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội;

Phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng ý với tội danh và mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của người làm chứng:

Người làm chứng Phan Sơn Thanh N vắng mặt, nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng

thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Vũ Hoàng T nghiện ma túy, do muốn có ma túy để sử dụng nên khoảng 08 giờ, ngày 10/11/2020 T điều khiển xe mô tô biển số 61D1-088.49 đi đến khu vực ngã tư Đồng Xoài, Bình Phước để tìm mua ma túy. Tại đây T gặp và thỏa thuận mua ma túy đá của một người đàn ông chạy xe ôm khoảng 35 tuổi (không rõ nhân thân lai lịch) với số tiền 1.000.000 đồng thì người đàn ông trên đồng ý và nói T đứng đợi bên đường. Khoảng 15 phút sau, người đàn ông trên quay lại bán cho T 01 bịch nylon miệng kéo dính bên trong có chứa ma túy đá với giá 1.000.000 đồng. T bỏ bịch ma túy vừa mua vào túi quần đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đến nhà bạn gái tên Phan Sơn Thanh N, rủ N xuống xã T, huyện Phú Giáo (nơi T làm thuê) chơi. Khi T điều khiển xe mô tô chở N đi trên đường ĐH 501 thuộc ấp T, xã T, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[3.2] Kết luận giám định số: 712/MT-PC09 ngày 17/11/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,6748 gam, loại Methamphetamine.

[3.3] Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Hoàng T khai nhận: Nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo công bố tại phiên tòa giống với Cáo trạng mà bị cáo đã nhận và phù hợp với diễn biến sự việc, hành vi của bị cáo.

[3.4] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Về nhận thức, bị cáo biết được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật Hình sự; bị cáo không thuộc trường hợp tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 21 của Bộ luật Hình sự.

[3.5] Với các tình tiết của vụ án được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ kết luận bị cáo Vũ Hoàng T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1] Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Trước tình hình tệ nạn về ma túy đang diễn ra phức tạp như hiện nay, nhà nước ta có nhiều chủ trương, biện pháp nhằm chặn đứng và đẩy lùi tệ nạn này nhưng do nhiều nguyên nhân tệ nạn ma túy vẫn đang là mối quan tâm, lo lắng của toàn xã hội. Một trong những nguyên nhân này là do hành vi tàng trữ, sử dụng ma túy của bị cáo.

[4.2] Xét động cơ, mục đích phạm tội: Bị cáo là người nghiện ma túy theo Phiếu trả lời kết quả ngày 10/11/2020 của Trung tâm y tế huyện Phú Giáo (Bút lục 39), vì

muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân, không nghĩ đến sự trừng phạt của pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng. Bản thân bị cáo về nhân thân ngày 07/10/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; ngày 06/5/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2017 (bút lục 72), chấp hành xong án phí ngày 03/8/2015, chấp hành xong phần bồi thường thiệt hại ngày 21/02/2017 (bút lục 69), bị cáo T được đương nhiên xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự. Lẽ ra, bị cáo phải phấn đấu, sửa chữa những lỗi lầm đã gây ra, trở thành công dân có ích cho gia đình, cho xã hội nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt thật nghiêm tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, sớm nhận ra lỗi lầm của mình, an tâm cải tạo trở thành công dân tốt.

[5] Xét hoàn cảnh của bị cáo đi làm thuê, ở trọ, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35, khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Hành vi của Phan Sơn Thanh N, khi đi chơi với bị cáo Vũ Hoàng T thì N không biết T có tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của N không đủ yếu tố quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương không khởi tố đối với N là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Đối với người đàn ông chạy xe ôm bán ma túy cho bị cáo T, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] 01 (một) Bì thư niêm phong ký hiệu 712/PC09, khối lượng 1,3463 gam, có dấu mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; 01 nỏ thủy tinh. Đây là vật cấm tàng trữ lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8.2] 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu bạc, niêm phong có chữ ký của Trần Hoàng Minh, Phạm Thị Hồng và dấu mộc đỏ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

[8.3] 01 xe mô tô hiệu SYM biển số 61D1-088.49, qua điều tra xác định đây là xe do ông Vũ T, sinh năm 1962, HKTT: phường B, TP. Dĩ An, Bình Dương (là cha của bị cáo T) đứng tên chủ sở hữu, ông T cho T mượn chiếc xe trên nhưng không biết T dùng chiếc xe làm phương tiện đi mua ma túy, Cơ quan

CSDT Công an huyện Phú Giáo đã trả lại chiếc xe cho ông T, ông T nhận xe và không có yêu cầu gì.

[9] Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Hoàng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Hoàng T 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/11/2020.

3. Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự tuyên xử:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) Bì thư niêm phong ký hiệu 712/PC09, khối lượng 1,3463 gam, có dấu mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; 01 (một) nỏ thủy tinh (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bị cáo Vũ Hoàng T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu bạc, niêm phong có chữ ký của Trần Hoàng Minh, Phạm Thị H và dấu mộc đỏ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

(thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 02 năm 2021 giữa Công an huyện Phú Giáo và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc:

Bị cáo Vũ Hoàng T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương;
- Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương;
- CC THADS huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Ân